

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới  
trong lĩnh vực Thuế thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Giao thông vận tải và các đơn vị đăng kiểm

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng  
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ Tài chính về  
việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thuế  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Thanh Hóa tại Tờ trình số 1046  
/TTr-STC ngày 05 tháng 3 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành  
chính mới ban hành lĩnh vực Thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao  
thông vận tải và các đơn vị đăng kiểm (có Danh mục kèm theo)<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ:  
<https://dichvucong.gov.vn>

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh xây dựng quy trình nội bộ, tái cấu trúc quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 20/3/2024.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính; Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục KSTTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC THUẾ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ CÁC ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM**  
*(Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày .....tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Thuế</b>					
1	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp (3.000251.H56)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Tại các đơn vị đăng kiểm	Không	- Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015; - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; - Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.
2	Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên (3.000252.H56)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa); - Tại các đơn vị đăng kiểm.	Không	- Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015; - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ
3	Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ (3.000253.H56)	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Tại các đơn vị đăng kiểm	Không	- Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015; - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ

					<p>ngân sách trung ương năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p>
4	<p>Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu (3.000254.H56)</p>	<p>02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;</p> <p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</p> <p>- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p>
5	<p>Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (3.000255.H56)</p>	<p>11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Các đơn vị đăng kiểm.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;</p> <p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</p> <p>- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p>